A9 ĐẠI DIỄN GIẢI (Mahāniddesapāḷi) - 9. Diễn Giải Kinh Về Māgandiya

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

152 KINH TIỂU BỔ

9. DIỄN GIẢI KINH VỀ MẢGANDIYA (MĀGANDIY4SUTTANIDDESO)

Giờ phần "Diễn giải kinh về Mgandiya" được nói đến: 9.1. Sau khi nhìn thây tham ải, bát mãn và luyến ải, Ngay cả sự mong muốn về việc đôi lứa đã không có, Vật được chứa đay nước tiếu và phân này là cái gì đây? Ta không muốn chạm đến nó dầu là bàn chân. Sau khi nhìn thấy tham ải9 bất mãn và luyến ái9 ngay cả sự mong muốn về việc đôi lứa đã không có: Sau khi nhìn thấy ba người con gái của Ma vương là Tanhâ, Arati và Rāgā (tham ái, bất mãn và luyến ái), sự mong muốn về việc đôi lứa, hoặc luyến ải, hoặc yêu thương đã không hiện hữu. "Sau khi nhìn thấy tham ái, bất mãn và luyến ái, ngay cả sự mong muốn về việc đôi lứa đã không c6" là như thế. Vật được chứa đầy nước tiểu và phân này là cái gì đây? Ta không muốn chạm đến nó dầu là bàn chân: Thân xác này được chứa đầy nước tiểu, được chứa đầy phân, được chứa đầy mủ, được chứa đầy máu, được kết nối bởi những khúc xương, được buộc chung lại bằng những sợi gân, được bôi trét với máu và thịt, được bao bọc bởi lớp da trong, được che đậy bởi lớp da ngoài, được đục thủng ở nhiều lỗ đang rò ri bên trên, đang rò rì bên dưới, được lai vãng bởi tập thể dòi bọ, được tràn đầy bởi những thứ xấu xa dơ bẩn nhiều loại, là cái gì đây? Ta không muốn đặt bàn chân lên nó9 vậy thì làm sao có được sự sống chung hay sự kết hợp với nhau? 66Vật được chứa đầy nước tiểu và phân này là cái gì đây? Ta không muốn chạm đến nổ dầu là bàn chân,9 là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "'Sau khỉ nhìn thấy tham ái, bất mãn và luyến ái, Ngay cả sự mong muốn về việc đôi lứa đã không có. Vật được chứa đầy nước tiểu và phân này là cái gì đây? Ta không muốn chạm đến nỏ dầu là bàn chân."

9.2. Nêu Ngài không ước muôn báu vật như thê này, một người nữ được ước nguyện bởi nhiều vị vua chúa, vây Ngài nói về quan điểm, về giới, về phận sự, về cuộc sổng, và về sự sanh lên của hiện hữu [của bản thân] thuộc loại như the nào? Mâgandiya hỏi rằng: "Con người trong khi ước nguyện các dục ở cõi trời

thì không ước muốn các dục thuộc loài người, hoặc là trong khi ước nguyện các dục thuộc loài người thì không ước muốn các dục ở cõi trời, điều này không kỳ lạ chút nào; còn Ngài lại không ước muốn, không ưng thuận, không ước nguyện, không mong cầu, không nguyện cầu luôn cả hai điều này, vậy quan điểm của Ngài là gì? Ngài có quan điểm thuộc loại nào?" “Nêu Ngài không ước muôn bảu vật như thê này, một người nữ được ước nguyện bởi nhiều vi vua chua, vậy Ngài nói về quan điểm, về giới, về phận sự, ve cuộc song, và ve sự sanh lên của hiện hữu [của bản thân] thuộc loại như thê nào?ĩf

9.3. [Đức Thế Tôn nói: “Này Māgandiya] việc: 'Ta nói điều này'là không có đối với Ta đây, sau khi suy xét về điều đã được nắm bắt trong số các pháp [tà kiến]. Và trong khỉ nhìn thay mà không bám níu vào các tà kiến, trong khỉ khảo xét, Ta đã nhìn thấy sự an tịnh ở nội phần." Việc: "Ta nói điều này55 là không có đối với Ta đây. Ta nói điều này: Ta nói điều này, Ta nói điều ấy, Ta nói chừng này, Ta nói bấy nhiêu, Ta nói tà kiến này: "Thế giới là thường còn”,...(nt).. hoặc "Chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết." Là không có đối với Ta đây: Là không thuộc về Ta; việc “Ta nói bấy nhiêu” là khòng có đối với Ta đây. "Việc: 'Ta nói điều này9 là không có đối với Ta d2y" là như thế. Mãgandiya: Đức Thế Tôn xưng hô với vị Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính.... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "dức Thế l^n.” "Đức Thế Tôn nói: Này Mgandiya” là như thế. Sau khỉ suy xét về điều đã được nắm bắt trong số các pháp. Trông số các pháp: Trong số sáu mươi hai tà kiến. Sau khi suy xét: Sau khi đã suy xét, sau khi đa suy cứu, sau khi đã suy gẫm, sau khi đã suy nghiệm, sau khi đã cân nhắc, sau khi đã xác định, sau khi đã minh đinh, sau khi đã làm rõ rệt, sự nắm lấy có giới hạn, sự nắm lấy từng phần, sự nắm lấy phần quan trọng nhất, sự nắm lấy một khối, sự nắm lấy theo số lượng, sự nắm lấy tổng thể rằng: "Biểu này là sự thật, là đúng đắn, là thực thể, là đang xảy ra, là xác đáng, là không bị sai lech", điều đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã được bám chặt, đã được hướng đến như thế là không c6, không hiện diện, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Sau khi suy xét về điều đã được nắm bắt trong số các pháp" là như thế. Và trong khi nhìn thấy mà không bám níu vào các tà kiến: Trong khi

nhìn thây sự bát lợi ở các tà kiên, Ta kh6ng năm lây, không bám víu, không châp chặt các tà kiên; hoặc là, không nên năm lây, không nên bám víu, không nên chấp chặt. "Và trong khi nhìn thấy mà không bám níu vào các tà kiến^, là như vậy. Hoặc là *thế giới là thường còn; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ dại', điều này là sự đi đến tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiến, có sự hiểm trở của tà kiến, có sự bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến, có sự khổ, có sự tàn hại, có sự lo âu, có sự bực bội, không đưa đến nhàm chán, không đưa đến việc xa lìa luyến ái, không đưa đến sự tịch diệt, không đưa đến sự yên tinh, không đưa đến thắng trí, không đưa đến sự giác ngộ, không đưa đến Niết-bàn,\ trong khi nhìn thấy sự bất lợi ở các tà kiến như thế, Ta không nắm lấy, không bám víu, không chấp chặt các tà kiến; hoặc là không nên nắm lấy, không nên bám víu, không nên chấp chặt. uVà trong khi nhìn thấy mà không bám níu vào các tà kiến55 là như vậy. Hoặc là 66 6thế giới là không thường còn, thế giới là có giới hạn, thế giới là không có giới hạn, mạng sống và thân thể là một, mạng sống và thân thể là khác, chúng sanh hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ dại', điều này là sự đi đên tà kiên, có sự năm giữ của tà kiên, có sự hiêm trở của tà kiên, có sự bóp méo của ta

kiên, co sự xao đọng của ta kiên, co sự rang buộc cua ta kiên, co sự khô, có sự tàn hại, có sự lo âu, có sự bực bội, không đưa đến nhàm chán, không đưa đên việc xa lìa luyên ái, không đưa đên sự tịch diệt, không đưa đên sự yên tinh, không đưa đến thắng trí, không đưa đến sự giác ngộ, không đưa đến Niết-bàïT, trong khi nhìn thấy sự bất lợi ở các tà kiến như thế, Ta không nắm lấy, không bám víu, không châp chặt các tà kiên; hoặc là không nên năm lây, không nên bám víu, không nên chấp chặt. uVà trong khi nhìn thấy mà không bám níu vào các tà kiOn" còn là như vậy. Hoặc là "các tà kiên này được năm lây như vậy, được bám víu như vậy sẽ có cảnh giới tái sanh như vậy, có đời sống sau như vay"trong khi nhìn thấy sự bất lợi ở các tà kiến như thế, Ta không nắm lấy, không bám víu, không chấp chặt các tà kiên; hoặc là không nên năm lây, không nên bám víu, không nên chấp chặt. "Và trong khi nhìn thấy mà không bám níu vào các tà kiến" còn là như vậy. Hoặc là "các tà kiến này dẫn đến địa ngục, dẫn đến loài thú, dẫn đến thân phận nga quy", trong khi nhìn thấy sự bất lợi ở các tà kiến như thế, Ta không nắm lấy, không bám víu, không chấp chặt các tà kiến; hoặc là không nên nắm lấy, không nên bám víu, không nên chấp chặt. "Và trong khi nhìn thấy mà không bám níu vào các tà kien,9 còn là như vậy.

ĐẠI DIỄN GIẢI 155

Hoặc là "các tà kiên này là không thường còn, bị tạo tác, được sanh lên thuận theo điều kiện, có sự hoại, có sự diệt, có sự suy giảm, có sự chấm dứt", trong khi nhìn thấy sự bất lợi ở các tà kiến như thế, Ta không nắm lấy, không bám víu, không chấp chặt các tà kiến; hoặc là, không nên nắm lấy, không nên bám víu, không nên chấp chặt. "Và trong khi nhìn thấy mà không bám níu vào các tà kiến" còn là như vậy. Trong khi khảo xét, Ta đã nhìn thấy sự an tinh ở nội phần. Sự an tịnh ờ nội phân: Là sự an tịnh của luyên ẳi, sự an tinh của sân hận, sự an tịnh của si mê; sự an tinh, sự yên tinh, sự vắng lặng, sự tịch diệt, sự tịch tịnh của giận dữ;... của thù hằn;. của gièm pha;... của ác ý;... của ganh tỵ;... của bon xẻn;... của xảo trá;... của lừa gạt;... của bướng bỉnh;... của hung hăng;... của ngã mạn;... của cao ngạo;... của đam mê;... của xao lãng;... của tát cả ô nhiêm;... của tát cả uê hạnh;..của mọi sự lo lăng;... của mọi sự bực bội;... của mọi sự nóng nảy;... của tất cả các pháp tạo tác bất thiện thuộc nội phần. Trong khi khảo xét: Là đang khảo xét, đang suy gẫm, đang suy nghiệm, đang cân nhắc, đang xác định, đang minh định, đang làm rõ rệt; đang khảo xét, đang suy gẫm, đang suy nghiệm, đang cân nhắc, đang xác định, đang minh đinh, đang làm rõ rệt rằng: "Tất cả các hành là vô thương"; đang khảo xét, đang suy gẫm, đang suy nghiệm, đang cân nhắc, đang xác định, đang minh đinh, đang làm rõ rệt rằng: "Tất cả các hành là kh8";...nt.. "Tất cả các pháp là vô ngâT; đang khảo xét, đang suy gẫm, đang suy nghiệm, đang cân nhắc, đang xác định, đang minh định, đang làm rõ rệt rằng: "Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điêu ấy đểu co bản tánh hoại diệt" Ta đã nhìn thấy: Ta đã nhìn thấy là Ta đã nhận thấy, Ta đã nhìn xem, Ta đã thấu triệt. "Trong khi khảo xét, Ta đã nhìn thấy sự an tịnh ở nội phn" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [Đức Thế Tôn nói: "Này Māgandiya] việc: 'Ta nói điều này' là không có đổi với Ta đây, sau khỉ suy xét về điều đã được nắm bắt trong sổ các pháp [tà kiến]. Và trong khỉ nhìn thay mà không bám níu vào các tà kiến, trong khi khảo xét, Ta đã nhìn thây sự an tịnh ở nội phân."

9.4. [Māgandiya nói rằng:] "Cdc phán đoán nào đã được xếp đặt, này bậc Hiền trí, Ngài nói về chính chúng mà không bám niu. Điều nào có ỷ nghĩa là 'sự an tinh ở nội phân : điêu ây đã được tuyên bô thê nào bởi các bậc sáng trí? Các phán đoán nào đã được xếp đặt Các phán đoán: Nói đến sáu mươi hai tà kiến.

Đã được xếp đặt: Đã được sắp đặt, đã được xếp đặt, đã được tác thành, đã được thành lập. "Đã được xếp dát" là như thế. Hoặc là, không thường còn, bị tạo tác, được sanh lên thuận theo điều kiện, có sự hoại, có sự diệt, có sự suy giảm, có sự chấm dứt, có sự biến đổi. uĐã được xếp dãf còn là như thế. "Các phán đoán nào đã được xếp dặt" là như thế. Māgandiya nói rằng. Rằng: Từ "iti" này gọi là sự nối liền các câu văn? sự kết hợp các câu văn, sự làm đây đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuôt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn. Mâgandiya: Là tên gọi, sự ấn định, sự chỉ định, sự quy định, sự diễn tả về người Bà-la-môn ấy. "Māgandsya nói rằng" là như thế. Này bậc Hiền trí, ngài nói về chính chúng mà không bám níu. Điều nào có ý nghĩa là 6ốsự an tinh ờ nội phần." Chính chúng: Là sáu mươi hai tà kiến. Này bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (nt)... đã vượt qua sự quyến luyến vạ mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là Hiền trí. Mà không bám níu: Ngài nói rằng: "Trong khi nhìn thấy sự bất lợi ở các tà kiến, Ta không nắm lấy, không bám víu, không chấp chặt các tà kiến", và Ngài nói rằng: í6Sự an tịnh ơ nội phăn." Điều nào có ý nghĩa: Điều nào có ý nghĩa tuyệt đối. "Này bậc Hiên trí, Ngài nói vê chính chúng mà không bám níu. Điêu nào có ý nghĩa là 'sự an tịnh ở nội phlà như thế. Điều ấy đã được tuyên bố thế nào bởi các bậc sáng trí? The nào? Các cụm . từ> "evannu x kho", "na nu kho' "kinmi kho' ^kathannu kho" là câu hỏi do ngờ vực, câu hỏi do nhâm lân, câu hỏi vì hai nghĩa, câu hỏi do không dứt khoát. 'Thế no?" là như thế. Bởi các bậc sáng trí: Do các bậc sáng trí, bởi các bậc sáng suốt, bởi các bậc có tuệ, bởi các bậc có sự giác ngộ, bởi các bậc có trí, bởi các bậc rành rẽ, bởi các bậc thông minh. Đã được tuyên bố: Đã được cho biết, đã được tuyên bố, đã được nêu ra, đã được chỉ bảo, đã được quy định, đã được thiết lập, đã được giải bày, đã được phơi bày, đã được tuyên thuyết. "Điều ấy đã được tuyên bố thế nào bởi các bậc sáng trí?" là như thế. Vì thế, vi Bà-la-môn đã nói rằng: [Māgandiya nói răng:] "Cdcphán đoản nào đã được xép đặt, này bậc Hiên trí, Ngài nói ve chỉnh chúng mà không bám níu. Điều nào có ỷ nghĩa là 'sự an tịnh ở nội phanđiều ấy đã được tuyên bo the nào bởi các bậc sảng trí?"

r 5

9.5. [Đức Thê Tôn nói: "Này Māgandiya] người ta đã nói răng sự trong sạch không phải do thay, không phải do nghe, không phải do trí, không phải do giới và phận sự, cũng không phải do [không có] điều ấy là do không thấy, do không nghe, do không trí, do không giới, do không phận sự. Và sau khỉ đã xả bỏ, không bám níu vào các điều này, được an tinh, không nương tựa, thì không còn tham muốn hữu." Không phải do thấy, không phải do nghe, không phải do trí: Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã

không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả1 sự trong sạch, sự thanh tinh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do thấy. Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tinh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do nghe. Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do thấy và chỉ do nghe. Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do trí. "Không phải do thấy, không phải do nghe, không phải do trí” là như thế. Đức Thế Tôn nói: Này Mâgandiya. Mãgandiya: Đức Thế Tôn xưng hô với vị Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ ximg hô với sự tôn kính.... (nt)... sự quy đinh do việc chứng ngộ, tức là "dức Thế T6n." "Bức Thế Tôn nói: Này Mgandiya” là như thế. Người ta đã nói rằng sự trong sạch không phải do giới và phận sự: Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tinh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do giới. Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do phận sự. Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tinh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do giới và phận sự. "Người ta đã nói răng sự trong sạch không phải do giới và phận sự" là như the. Cũng không phải do [không có] điều ấy là do không thấy, do không

1 Các động từ này đã được dịch theo văn bản của Miến Điện, Thái Lan và PTS. (ND)

nghe, do không trí, do không giới, do không phận sự: Thấy cũng cần được mong muốn là việc thấy đúng [chánh kiến] về mười sự việc: Có bố thí, có dâng hiến, có cúng tế, có kết quả và sự thành tựu quả của các nghiệp đã được làm tốt hoặc được làm xấu, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các chúng sanh thuộc loại hóa sanh, có ở thế gian các vi Sa-môn và Bà-la-môn sống chân chánh, thực hành đúng đắn là những vị với thắng trí của mình chứng ngO và công bố vê thê giới này và thê giới khác. Nghe cũng cân được mong muôn là âm thanh từ người khác: [Gôm chín thê loại] Suttaf Geyya, Veyyãkarana, Gãthã, Udãnaf Itỉvuttaka, Jãtaka, A bbhutadhamma, Vedaỉỉaĩ Trí cũng cần được mong muốn là trí về nghiệp của mình đã tạo, trí thuận theo chân lý, trí nhờ vào thắng trí và trí do sự chứng đạt. Giới cũng cần được mong muốn là sự thu thúc theo Giới bổn (Pãtimokkhã). Phận sự cũng cần được mong muốn là tám pháp từ khước: Pháp của vị ngụ ở rưng, pháp của vi chuyên đi khất thực, pháp của vị chỉ mặc y may bằng vải bị quăng bỏ, pháp của vi chỉ sử dụng ba y, pháp của vị đi khất thực tuần tự theo từng nhà? pháp của vị không ăn vật thực dâng sau, pháp của vị chuyên về oai

nghi ngồi (không nằm), pháp của vị ngụ ở chỗ đã được chỉ định. “Do không thấy, do không nghe, do không trí, do không giới, do không phận SỊT” là như thế. Cũng không phải do [không có] điều ấy: Người đã đạt được sự an tịnh ở nội phân không phải chỉ nhờ vào việc thây đúng [chánh kiên], không phải chỉ nhờ vào nghe, không phải chỉ nhờ vào trí, không phải chỉ nhờ vào giới, không phải chỉ nhờ vào phận sự. Tuy nhiên, thiếu vắng các pháp ấy thì cũng không đạt đến sự an tịnh ở nội phần. Và hơn nữa, các pháp này là cần thiết để đạt đến, để chứng đắc, để chạm đến, để chứng ngộ sự an tịnh ở nội phần. "Cũng không phải do [không có] điều ấy là do không thấy, do không nghe, do không trí, do không giới, do không phận su" là như thế. Và sau khi đã xả bỏ, không bám níu vào các điều này. Các điêu này: Sự dứt bỏ do việc thủ tiêu đôi với các pháp thuộc phân đen là cần được mong muốn, trạng thái không còn tham ái ở các pháp thiện thuộc tam giới là cân được mong muôn. Khi nào các pháp thuộc phân đen được dứt bỏ nhờ vào sự dứt bỏ do việc thủ tiêu, có rê đã được căt lìa, như cây thót nót đã bị cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai, và có trạng thái không còn tham ái ở các pháp thiện thuộc tam giới, cho đến như thế thì [vị ấy] không còn nắm lấy, không còn bám víu, không còn châp chặt [các pháp ây]; hoặc là [các pháp áy] sẽ không được nắm lấy, sẽ không được bám víu, sẽ không được chấp chặt. "Và sau khi đã xả bỏ, không bám níu vào các điều nCy" là như vậy. Khi nào tham ái, tà kiến và ngã mạn được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong

2 Xem chú thích về 'Chín thể loại giáo pháp' ở trang 122. (ND)

tương lai, cho đến như thế thì [vị ấy] không còn nắm lấy, không còn bám víu, không còn châp chặt [các pháp ây]. "Và sau khi đã xả bỏ, không bám níu vào các điều này" còn là như vậy. Khi nào phúc hành, phi phúc hành, và bất động hành3 được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như thế thì [vi ấy] không còn nắm lay, không còn bám víu5 không r còn châp chặt. “Và sau khi đã xả bỏ, không bám níu vào các điêu này" còn là như vậy. Được an tịnh, không nương tựa, thì không còn tham muốn hữu. Được an tịnh: Trạng thái được yên lặng của luyến ái là an tịnh, trạng thái được yên lặng của sân hận là an tinh, trạng thái được yên lặng của si mê là an tịnh; trạng thái được an tịnh, trạng thái được yên lặng, trạng thái được vắng lặng, trạng thái được thiêu hủy, trạng thái được tịch diệt, trạng thái được tách lìa, trạng thái được tịch tinh của giận dữ;... của thù hằn;... của gièm pha;... của ác ý;... của ganh tỵ;... của bon xẻn;... của xảo trá;..của lừa gạt;... của bướng bỉnh;..của hung hăng;..của ngã mạn;.. của cao ngạo;... của đam mê;.. của xao lãng;... của tất cả ô nhiễm;... của tất cả uế hạnh;.. của mọi sự lo lăng;... của mọi sự bực bội;... của mọi sự nóng nảy;.. của tát cả các pháp tạo tác bất thiện là an tịnh, yên tịnh, vắng lặng, tịch diệt, tịch tịnh. "Được an tjnh" là như thế. Không nương tựa: Có hai sự nương tựa: Nương tựa vào tham ái và nương tựa vào tà kiên.... (nt)... điêu này là sự nương tựa vào tham ái.... (nt)... điêu này là sự nương tựa vào tà kiến. Sau khi dứt bỏ sự nương tựa vào tham ái? sau khi buông bỏ

sự nương tựa vào tà kiên, không nương tựa vào mat, không nương tựa vào tai, không nương tựa vào mũi, không nương tựa vào lưỡi, không nương tựa vào thân, không nương tựa vào ,không nương tựa vào các sắc, các thinh, các hương, các vị, các xúc, các pháp, gia tộc, đồ chúng, chỗ ngụ, lợi lộc, danh vọng, lời khen, hạnh phúc, y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, vật dụng là thuốc men chữa bệnh, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, cõi hữu tưởng, cõi vô tưởng, cõi phi tưởng phi phi tưởng, cõi một uẩn, cõi bốn uẩn, cõi năm uẩn, quá khứ, vị lai, hiện tại, các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không năm lây, không bám víu, không châp chặt. "Được an tịnh, không nương tựa" la như the. Thì không còn tham muốn hữu: Sẽ không tham muốn dục hữu, sẽ không tham muôn sác hữu, sẽ không tham muôn vô sác hữu, sẽ không khởi tham M /K A muôn, sẽ không nguyện câu. "Được an tịnh, không nương tựa, thì không còn tham muốn hữu" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

3 Xem chú thích về "phúc hành, phi phúc hành, bất động hành" ở trang 77. (ND)

_ r [Đức Thê Tôn nói: “Này Mãgandiya] người ta đã nói răng sự trong sạch không phải do thây, không phải do nghe, không phải do trí, không phải do giới và phận sự, cũng không phải do [không có] điều ấy là do không thấy, do không nghe, do không trí, do không giới, do không phận sự. Và sau khi đã xả bỏ, không bám níu vào các điều này, được an tinh, không nương tựa, thì không còn tham muốn hữu."

9.6. [Mâgandiya nói răng:] "Nêu nói răng sự trong sạch không phải do thây, không phải do nghe, không phải do trí, không phải do giới và phận sự, cũng không phải do [không có] điều ấy là do không thấy, do không nghe, do không trí, do không giới, do không phận sự, tôi nghĩ rằng giáo ly [ấy] thật mù mờ; một số người tin rằng trong sạch là do thấy." Nếu nói rằng sự trong sạch không phải do thấy, không phải do nghe, không phải do trí: Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do thấy; người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do nghe;... sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do thấy và chỉ do nghe; ...sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát Iđiỏi la chỉ do trí. “Nếu nói rằng sự trong sạch không phải do thấy, không phải do nghe, không phải do trí” là như thế. Mâgandiya nói rằng: Răng: Là sự nôi liên các câu văn,... (nt). Mâgandiya: Tên của vi Bà-la-môn ấy... (nt). "Mãgandiya nói lẳng” là như thế. Người ta đã nói rằng sự trong sạch không phải do giói và phận sự: Người ta đã không nói, đã không thuyết, đã không phát ngôn, đã không giảng giải, đã không diễn tả sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do giới;... (nt).. sự trong sạch, sự thanh tinh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do phận sự;... (nt)... sự

trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là chỉ do giới và phận sự. "Ngu&i ta đã nói rằng sự trong sạch không phải do giới và phận sự" là như thei Cũng không phải do [không có] điều ấy là do không thấy, do không nghe, do không trí, do không giới, do không phận sự: Người ta đã nói như

vây: "Thây cũng cân được mong muôn.,, Người ta đã nói như vây: "Nghe cũng cần được mong muốn.,, Người ta đã nói như vầy: "Trí cũng cân được mong muốn.,, Người ta đã nói như vầy: "Giới cũng cân được mong muốn.^, Người ta đã nói như vầy: 'Thận sự cũng cần được mong muốn.,, Người ta đã không thể chấp thuận một cách dứt khoát, người ta đã không thể phủ nhận một cách dứt khoát. “cang không phải do [không có] điều ấy là do không thấy, do không nghe, do không trí, do không giới, do không phận sự” là như thế. Tôi nghĩ rằng giáo lý [ấy] thật mù mờ: "Giáo lý mù mờ này của Ngài là giáo lý ngu dốt, là giáo lý lầm lạc, là giáo lý vô lý trí, là giáo lý trườn uốn như con lươn [không thể nắm bắt]"; tôi nghĩ như vậy, tôi biết như vậy, tôi hiểu như vậy, tôi nhận thức như vậy, tôi thừa nhận như vậy, tôi thấu triệt như vậy. "T6i nghĩ rằng giáo lý [ấy] thật mù mờ" là như thế. Một số người tin rằng trong sạch là do thấy: Một số Sa-môn và Bà-la- môn tin rang sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là do thấy. Một số Sa-môn và Bà-la-môn tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là do thấy [rằng]: "Thế giới là thường còn; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ dại." Một số Sa-môn và Bà-la-môn tin rằng sự trong sạch, sự thanh tinh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là do thấy [rằng]: “Thế giới là không thường còn,... (nt)... chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết; chỉ điều này là chân lý5 điều khác là rồ dại.,, uMột sô người tin răng trong sạch là do thây,9 là như thê. Vì thế, vi Bà-la-môn đã nói rằng: \ r y r [Mãgandiya nói răng:] fiNeu nói răng sự trong sạch không phải do thây, không phải do nghe, không phải do trí, không phải do giới và phận sựf cũng không phải do [không có] điều ấy là do không thấy, do không nghe, do không tri, do không giới, do không phận sự, tôi nghĩ rang giáo ly [ấy] thật mù mờ; một so người tin rằng trong sạch là do thay.

9.7. [Đức Thê Tôn nói: “Này Mãgandỉya] sau khỉ nương tựa vào việc thây, trong khi tìm hiểu, ngươi đã đi đen sự mê muội ở những điều đã được nam bắt. Và từ đây ngươi đã không tiếp thâu sự nhận thức dầu là nhỏ nhoi; do đó, ngươi ghi nhận [điều ấy] là mù mờ. “ Sau khi nương tựa vào việc thây, trong khi tìm hiêu: Bà-la-môn Mâgandiya nương tựa vào việc thấy rồi hỏi về việc thấy, nương tựa vào sự dính mắc rồi hỏi về sự dính mắc, nương tựa vào sự cột trói rồi hỏi về sự cột trói, nương tựa vào sự vướng bận rồi hỏi về sự vướng bận. Trong khi tìm hiểu: Là hỏi đi hỏi lại.

“Sau khi nương tựa vào việc thấy, trong khi tìm hiểu” là như thế. Mâgandiya: Đức Thế Tôn xưng hô với vi Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là tư xưng hô với sự tôn kính.... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "dức Thế Ion.^, “Bức Thế Tôn nói: Này Magandiya^ là như thế. Ngươi đã đi đến sự mê muội ờ những điều đã được nắm bắt: Việc thấy nào đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã được bám chặt, đã được hướĩìệ đến bởi ngươi; chính do bởi việc thấy ấy ngươi bị mê mẩn, nguôi bị mê đăm, ngươi bị me muội, ngươi đã đi đên sự mê mân, ngươi đã đi đen sự mê đắm, ngươi đã đi đến sự mê muội, ngươi đã lao vào bóng tối. "Nguôi đã đi đến sự mê muội ở những điều đã được nắm bắt" là như thế. Và từ đây nginri đã không tiếp thâu sự nhận thức dầu là nhỏ nhoi: Từ đây là từ sự an tịnh ở nội phần, hoặc từ sự thực hành, hoặc từ sự chỉ bảo pháp, [nêu] ngươi không đạt được sự nhận thức đúng đắn, hoặc sự nhận thức chính xác, hoặc sự nhận thức về tướng trạng, hoặc sự nhận thức về nguyên nhân, hoặc sự nhận thức vê sự việc, thì từ đâu mà ngươi đạt được trí? uVà từ đây ngươi đã không tiếp thâu sự nhận thức dầu là nhỏ nhoi" là như vậy. Hoặc là [nếu] ngươi không đạt được vô thường, hoặc sự phù hợp với nhận thức về vô thường, hoặc khổ não, hoặc sự phù hợp với nhận thức về khổ não, hoặc vô ngã9 hoặc sự phù hợp với nhận thức về vô ngã, hoặc hiện tượng sanh khởi của tưởng, hoặc ấn chứng về tưởng, thì từ đâu mà ngươi đạt được trí? "Và từ đây ngươi đã không tiếp thâu sự nhận thức dầu là nhỏ nhoi" còn là như vậy. Do đó, ngươi ghi nhận [điều ấy] là mù mờ. Do đó: Là do điều ấy, bởi lý do ấy, bởi nhân ấy, bởi duyên ấy, bởi căn nguyên ấy. Ngươi ghi nhận, ngươi nhìn thấy, ngươi nhận thấy, ngươi quan sát, ngươi suy xét, ngươi khảo sát là giáo lý ngu dốt, là giáo lý lầm lạc, là giáo lý vô trí, là giáo lý trườn uốn như con lươn [không thê năm bát]. "Do đó, ngươi ghi nhận [điều ấy] là mù H1&" là như thế. 'T TA ji Á rpl Á rpr • w Vì the, đức The Ton đa noi rang: [Đức Thế Tôn nói: “Này Māgandiya] sau khi nương tựa vào việc thấyf trong khi tìm hiểu, ngươi đã đi đen sự mê muội ở những điều đã được nắm bắt. Và từ đây ngươi đã không tiếp thâu sự nhận thức dầu là nhỏ nhoi; do đó, ngươi ghì nhận [điều ấy] là mù mờ."

9.8. Bằng nhau, đặc biệt, hoặc thấp kém, Kẻ nào nghĩ vậy, kẻ ấy sẽ tranh cãi vì điều ấy. Người không lay động ở ba trạng thái kiêu mạn, Đối với người ấy không có [ỷ nghĩ]: “Bằng nhau " hay ^đặc biệt." Bằng nhau, đặc biệt, hoặc thấp kém, kẻ nào nghĩ vậy, kẻ ấy sẽ tranh cãi

ĐẠI DIỄN GIẢI 163

VÌ điều ấy: Kẻ nào nghĩ rằng: “Ta là ngang bằpg", hoặc "ta là tốt hơn”, hoặc "ta là thua kém", do ngã mạn áy, do quan điểm ấy, kẻ ấy gây ra sự cãi cọ5 gây ra sự cãi lộn, gây ra sự cãi vã? gây ra sự tranh cãi, gây ra sự gây gô với người kia rằng: "Ngươi không biết Pháp và Luật này, ta biết Pháp và Luật này, ngươi sẽ biết gì về Pháp và Luật này? Ngươi thực hành sai trái, ta thực hành đúng đắn, có lợi ích cho ta, không có lợi ích cho ngươi, điều nên nói trước đã nói sau, điều nên nói sau đã nói trước, lề thói của ngươi đã bi đảo lộn, học thuyết của ngươi đã bi lên án, ngươi bị phản đôi, nguôi hãy hành xử cho việc thoát ra khỏi lời nói [của mình], hoặc ngươi hãy gỡ roi nêu ngươi có khả nang/9 "Bằng nhau, đặc biệt, hoặc thấp kém, kẻ nào nghĩ vậy, kẻ ấy sẽ tranh cãi vì điều

ấy” la như thế. Người khônẸ lay động ở ba trạng thái kiêu mạn, đối với người ấy không có [ý nghĩ]: 6'Băng nhau” hay 46đặc biệp Đôi với người nào, ba trạng thái kiêu mạn này là đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vang lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, người ấy không rung động, không lay động ở ba trạng thái kiêu mạn. Đối với người không lay động [ý nghĩ]: "Ta là ngang bằng", hoặc "ta là tốt hơn”hoặc "ta là thua kém." Đối với người ấy không có: Đối với ta không có. "Người không lay động ở ba trạng thái kiêu mạn, đối với người ấy không có [ý nghĩ]: 'Bằng nhau9 hay 'đặc bet"' là như thế. y TA w ji Á rpi mu s L Á rp/X W Vì the, đức The Ton đã noi rang: "Băng nhau, đặc biệt, hoặc tháp kémf Kẻ nào nghĩ vậy, kẻ ây sẽ tranh cãi vì điêu ây. Người không lay động ở ba trạng thái kiêu mạn, Đối với người ấy không có [ỷ nghĩ]: 'Bằng nhau'hay 'đặc biêt'."

9.9. Vị Bà-la-môn ấy có thể nói gì [cho rằng]: "Đây là chân ỉýĩf? Hoặc vi ấy có the tranh cãi với ai rằng: ftDay là sai trái^? ở vị nào [ỷ niệm so sánh] bằng nhau hay không bằng nhau là không có, Vi ấy có thể vướng víu vào sự tranh luận với ai đây? Vi Bà-la-môn ấy có thể nói gì [cho rằng]: uĐây là chân lýw? Bà-la-môn: Do trạng thái đã loại trừ bảy pháp:4 ...(nt)... Không nương nhờ, tự tại, vị ấy được gọi là Bà-la-môn. Vi Bà-la-môn ấy có thể nói gì [cho rằng]: 66Đây là chan ly” Vi Bà-la- môn có thể nói gì, có thể thuyết gi, có thể phát ngôn gì, có thể giảng giải gì, có thể diễn tả gì [cho rằng]: "Thế giới là thường còn; chỉ điều này là chân ly, điều khác là rồ dại” Và vị Bà-la-môn có thể nói gì, có thể thuyết gì, có thể phát

4 Bà-la-môn do trạng thái đã loại trừ 7 pháp: Sự nhận thức sai trái về thân được loại trừ, sự hoài nghi được loại trừ, v.v... (xem 7 pháp ở trang 74). (ND)

ngôn gì, có thể giảng giải gì5 có thể diễn tả gì [cho rằng]: "Thế giới là không thường còn,... (nt)... chúnẹ sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chét; chỉ điều này là chân lý5 điều khác là rồ dại?9 Bà-la-môn ấy có thể nói gì [cho rằng]: Đây là chân ly?” là như thế. Hoặc vi ấy có thể tranh cãi với ai rằng: “Dây là sai trái95? Do ngã mạn gì, do quan diêm gì mà vị Bà-la-môn [nghĩ răng]: “Chân lý thuộc về chính ta, sai trái thuộc về ngươi9\ rồi gây ra sự cãi cọ, gây ra sự cãi lộn, gây ra sự cãi vã, gây ra sự tranh cãi, gây ra sự gây gổ với ngiròi nào rằng: "Ngươi không biết Pháp và Luật này... (nt)... hoặc ngươi hãy gỡ rối nếu ngươi có khả nang^? “Hoặc vị ấy có thể tranh cãi với ai rằng: Đây là sai trai?" là như thế. ở vi nào [ý niệm so sánh] bằng nhau hay không bằng nhau là không có. ở vi nào: ở người nào là bậc A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt, sự ngã mạn [với ý nghĩ]: "Ta là ngang bằng" là không có, sự cao ngạo [với ý nghĩ]: "Ta là tốt hơn" là không có, sự tự ti [với ý nghĩ]: "Ta là thua k6m" là không có, không hiện hữu, không tìm thây, không tôn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa tn tuệ. “d vị nào [ý niệm so sánh] bằng nhau hay không bang nhau là không c6" là như thề. Vi ấy có thể vướng víu vào sự tranh luận với ai đây? Do ngã mạn gì5 do quan điểm gì, vị ấy có the vướng víu vào sự tranh luận, có the công kích, có thể gây ra sự cãi cọ5 có thể gây ra sự cãi lộn, có thể gây ra sự cãi vã, có thể gây ra sự tranh cãi, có

thể gây ra sự gây gổ với người nào rằng: "Ngươi không biết Pháp và Luật này...(Dt).. hoặc ngươi hãy gỡ roi nêu ngươi có khả lưng"? ấy có thể vướng víu vào sự tranh luận với ai day?99 là như thế. Vì thê, đức The Tôn đã noi răng: Bà-la-môn ấy có thể nói gì [cho rằng]: 'Dây là chân ly ? Hoặc vị ây có thê tranh cãi với ai răng: 'Đây là sai trái ? ở vỉ nào [ỷ niệm so sảnh] bằng nhau hay không bằng nhau là không cóf Vỉ ây có thê vướng víu vào sự tranh luận với ai đây?"

9.10. Sau khỉ từ bỏ chô ngụ, không có sự vương vân nhà ở, Vi Hiền trí không tạo ra các sự thân thiết ở trong làng, [Vị ẩy] là trống vang đoi với các dục, không ước vọng, Không tạo ra cuộc nói chuyện cãi vã với người [khác]. Khi ấy, gia chủ Haliddakānī đã đi đến gặp Đại đức Mahākaccāna, sau khi đến đã đảnh lễ Đại đức Mahākaccāna rồi ngoi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống ở một bên, gia chủ Haliddakānī đã nói với Đại đức Mahākaccāna điều này: "Thưa Ngài Kaccāna, điều này đã được nói đến bởi đức Thế Tôn ở câu hỏi của Mâgandiya thuộc Phẩm Nhóm tám\

ĐẠI DIỄN GIẢI 165

"Sau khi từ bỏ chỗ ngụ, không có sự vương vấn nhà ở, Vị Hiên trí không tạo ra các sự thân thiêt ở trong làng, [Vị áy] là trông văng đôi với các dục, không ước vọng, Không tạo ra cuộc nói chuyện cãi vã với người [khác].”5 “Thua ngài Kaccāna, ý nghĩa của lời đã được đức Thế Tôn nói một cách vắn tắt này nên được hiểu một cách rộng rãi như thế nào?" 6 là chỗ ngụ của thức. Hơn nữa, thức bị trói buộc bởi "Này gia chủ, sắc giới5 sự luyến ái ở sắc giới được gọi là 'có sự vương vấn chỗ ngụ\ Này gia chủ, thọ giới... Này gia chủ, tưởng giới... Này gia chủ, hành giới là chỗ ngụ của thức. Hơn nữa, thức bi trói buộc bởi sự luyến ái ở hành giới được gọi là 'có sự vương vấn chỗ ngụ\ Này gia chủ, 'có sự vương vấn chỗ ngụ9 là như vậy.,, Và này gia chủ, thế nào là không có sự vương vấn chỗ ngụ? Này gia chủ, mong muốn nào, luyến ái nào, niềm vui nào, tham ái nào, các sự vướng bận và chấp thủ nào là sự quyết định, sự chấp chặt, và sự tiềm ẩn của tâm ở sắc giới, đối với đức Như Lai các việc ấy đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lia, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn các điêu kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế đức Như Lai được gọi là "không có sự vương vấn chỗ ngu.” Này gia chủ, mong muốn nào, luyến ái nào, niềm vui nào, tham ái nào, các sự vướng bận và chấp thủ nào là sự quyết định, sự chấp chặt, và sự tiềm ẩn của tâm ở thọ giới... Này gia chil,...ở tưởng giới... Này gia chủ,... ở hành giới... Này gia chủ,... ở thức giới, đối với đức Như Lai các việc ấy đã được dứt bỏ9 có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn các điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế đức Như Lai được gọi là "không có sự vương vấn chỗ ngụ.,, Này gia chủ, "không có sự vương vấn chỗ ngIi" là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là có sự vương vấn nhà ở? Này gia chủ, các sự vương vấn và trói buộc vào nét đặc trưng của sắc tướng được gọi là "c6 sự vương vấn nhà Này gia chủ, các sự vương vấn và trói buộc vào nét đặc trưng của thinh tướng... của hương tướng... của vị tướng... của xúc tướng... của pháp tướng được gọi là "c6 sự vương vấn nhà Này gia chủ, "c6 sự vương vấn nhà là như vậy. Và này gia chủ, thê nào là không có sự vương vân nhà ở? Này gia chủ, đoi với đức Như Lai, các sự vương van và trói buộc vào nét đặc trưng của sắc tướng đã được dứt

bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn các điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế đức Như Lai được gọi là "không có sự vương vấn nhà ỎƯ' Này gia chủ, đối với đức Như Lai, các sự vương vấn và trói buộc vào nét đặc trưng của thinh tướng... của hương tướng... của vị tướng... của xúc tướng... của pháp

5 SuttanipãtapãỊi (Kỉnh tập), TTPV, tập 29, trang 269. (ND) 6 Theo Chủ giải, sắc giới có nghĩa là sắc uẩn, (irūpadhātūti rūpakkhandho adhippeto^ (NidA. II. 310).

tướng đã được dứt bỏ, có rê đã được cát lìa, như cây thót nót đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn các điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế đức Như Lai được gọi là "không có sự vương vấn nhà Này gia chủ5 "không có sự vương vấn nhà là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là đã sanh ra các sự thân thiết ờ trong làng? Này gia chủ, ở đây có vị Tỳ-khmi sống gắn bó với hàng tại gia: Cùng vui, cùng buôn, hạnh phúc khi họ hạnh phúc, đau khổ khi họ đau khô, tự mình tham gia hợp tác khi có các công việc cân phải làm. Này gia chủ, đã sanh ra các sự thân thiết ở trong làng là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là đã không sanh ra các sự thân thiết ờ trong làng? Này gia chủ, ở đây có vi Tỳ-khưu sống không gắn bó với hàng tại gia: Không cùng vui, khônệ cùng buồn, không hạnh phúc khi họ hạnh phúc, không đau khổ khi họ đau khô, không tự mình tham gia hợp tác khi có các công việc cần phải làm. Này gia chủ, đã không sanh ra các sự thân thiết ở trong làng là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là không trốn^ vắng đổi với các dục? Này gia chủ5 ở đây có vị Tỳ-khưu không xa lìa sự luyên ái, không xa lìa sự mong muôn, không xa lìa sự yêu mến, không xa lìa sự khát khao, không xa lìa sự nồng nhiệt, không xa lìa tham ái ở các dục. Này gia chủ, không trống vắng đối với các dục là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là trống vắng đối với các dục? Này gia chủ, ở đây có vị Tỳ-khưu xa lìa sự luyến ái, xa lìa sự mong muốn, xa lìa sự yêu mến, xa lìa sự khát khao, xa lìa sự nồng nhiệt, xa lìa tham ái ở các dục. Này gia chủ, trống vắng đối với các dục là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là có ước vọn^? Này gia chủ, ở đây có vi Tỳ-khưu khởi ý như vầy: “Mong sao có sác như vây ở thời vi lai", rồi tự lấy làm vui mừng về điều ẩy; "Mong sao có thọ như vầy... "Mong sao có tưởng như vầy... “Mong sao có hành như vầy..."Mong sao có thức như vầy ở thời v j lai”rồi tự lấy làm vui mừng về điều ấy. Này gia chủ, có ước vọng là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là không ước vọng? Này gia chủ, ở đây có vị Tỳ- khưu khởi ý như vầy: "Mong sao có săc như vầy ở thời vị \ rồi không tự lây làm vui mừng về điều ấy; "Mong sao có thọ như vầy... "Mong sao có tưởng như vầy... "Mong sao có hành như vầy... "Mong sao có thức như vầy ở thời vị lai", rồi không tự lấy làm vui mừng về điều ấy. Này gia chủ, không ước vọng là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là người tạo ra cuộc nói chuyện cãi vã vối người [khác]? Này gia chủ, ở đây có vị Tỳ-khưu là người tạo ra cuộc nói chuyện có hình thức như vây: "Ngươi không biết Pháp và Luật này,... (nt)... hoặc ngươi hãy gỡ roi nêu ngươi có khả năng.^, Này gia chủ, người tạo ra cuộc nói chuyện cãi vã với người [khác] là như vậy. Và này gia chủ, thế nào là người tạo ra cuộc nói chuyện không cãi vã

với người [khác]? Này gia chủ, ở đây có vị Tỳ-khưu là người tạo ra cuộc nói chuyện không có hình thức như vầy: "Ngươi không biết Pháp và Luật này,... (nt)... hoặc ngươi hãy gỡ rối nêu ngươi có khả lưng." Này gia chủ, người tạo ra cuộc nói chuyện không cãi vã với người [khác] là như vậy. Này gia chủ, như thế là điều đã được nói đến bởi đức Thế Tôn ở câu hỏi của Mâgandiya thuộc Phăm Nhóm tám: "Sau khi từ bỏ chô ngụ, không có sự vương vân nhà ở, Vị Hiên trí không tạo ra các sự thân thiêt ở trong làng, [Vi ấy] là trống vắng đối với các dục, không ước vọng, Không tạo ra cuộc nói chuyện cãi vã với người [khác]." Này gia chủ, ý nghĩa của lời đã được đức Thế Tôn nói một cách vắn tắt này nên được hiểu một cách rộng rãi như vậy. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Sau khỉ từ bỏ chỗ ngụ, không có sự vương vấn nhà ở, Vị Hiên trí không tạo ra các sự thân thỉêt ở trong làng, [Vị ầy] là trông văng đôi với các dục, không ước vọng, Không tạo ra cuộc nói chuyện cãi vã với người [khác]. “

9.11. Sống ở thế gian, [bản thân] đã được tách biệt với những điều nào, r y y r

Bậc Long Tượng sẽ không tỉêp thu và sẽ không nói vê những điêu ây. Giong như cây sen có gai [ở cuống], được sanh ra ở trong nước, không bị vấy ban bởi nước và bùn, Tương tự như vậy, bậc Hiền tri nói về sự an tỉnh, không bỉ thèm khát, không bi vấy bẩn ở dục và ở thế gian. Sống ờ thế gian, [bản thân] đã được tách biệt vói những điều nào. Vói những điều nào: Là với những tà kiến nào. Đã được tách biệt: Là đã được trống vắng, đã được tách biệt, đã được tách rời với uê hạnh vê thân; đã được trông văng, đã được tách biệt, đã được tách rời với uê hạnh vê khâu... với uê hạnh vê ý... với luyên ái... (nt)... với tát cả các pháp tạo tác bất thiện. Sống: Là thực hành, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ? hộ trì, bảo dưỡng. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh,... (nt)... ở thế gian của các xứ. "Sống ở thế gian, [bản thân] đã được tách biệt với những điều nào” là như thế. Bậc Long Tượng sẽ không tiếp thu và sẽ không nói về những điều ấy. Bậc Long Tượng: không làm điều tội l§i" là bậc Long Tượng, không đi đến" là bậc Long Tượng, không trở về” là bậc Long Tượng. không làm điều tội 16i" là bậc Long Tượng, nghĩa là thế nào? Điều tội

lỗi nói đến các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đến sanh-già-chết ở vi lai. không làm bất cứ điều tội lỗi nào ở thế gian, sau khi tháo gỡ tất cả các sự ràng buộc [và] các sự trói buộc, không bám víu vào bất cứ nơi đâu, đã được giải thoát, vị tự tại, có bản thể như thế, được gọi là 'bậc Long Tượng.99,7 không làm điều tội 16i" là bậc Long Tượng, nghĩa là như vậy. không đi đến95 là bậc Long Tượng, nghĩa là thế nào? Vị không đi đến sự thiên vị vì mong muôn, không đi đên sự thiên vị vì sân hận, không đi đên sự thiên vị vì si mê, không đi đến sự thiên vi vì sợ hãi, không đi đến do tác động của luyến ái, không đi đến do tác động của sân hận, không đi đến do tác động của si mê, không đi đến do tác động của ngã mạn, không đi đến do tác động của tà kiến, không đi đến do tác động của phóng dật, không đi đến do tác động của hoài nghi, không đi đến do tác động của pháp tiềm ẩn, không bi đưa đi, không bi dẫn đi, không bị lôi đi, không bị mang đi bởi các pháp có tính chất phe nhóm. không đi đến,, là bậc Long Tượng, nghĩa là như vậy. không trở về" là bậc Long

Tượng, nghĩa là thế nào? Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhập lưu, các ô nhiễm ấy không đi ve lại, không quay trở lại, không quay vê lại. Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhát lai... bởi đạo Bất lai... bởi đạo A-la-hán, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay vê lại. “Vj không quay v" là bậc Long Tượng, nghĩa là như vậy. Bậc Long Tượng sẽ không tiếp thu và sẽ không nói về những điều ấy: Không có trường hợp bậc Long Tượng sẽ chấp nhận, sẽ tiếp thu, sẽ nắm lấy, sẽ bám víu, sẽ chấp chặt; rồi sẽ nói, sẽ thuyết, sẽ phát ngôn, sẽ giảng giải, sẽ diễn tả các tà kiên áy răng: "Thê giới là thường còn,... (nt)... chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ dại.^, "Bậc Long Tượng sẽ không tiếp thu và sẽ không nói về những điều ấy" là như thể. Giống như cây sen có gai [ờ cuống], được sanh ra ờ trong nước, không bi vấy bẩn bởi nước và bùn. Elam: Nói đến nước. Ambujam: Nói đến cây sen. CÓ gai [ờ cuông]: Nói đên có cuông sân sùi. Vāri: Nói đến nước. Được sanh ra ờ trong nước: Nói đến cây sen có nguồn sanh khởi từ nước. Jalam: Nói đến nước.

7 Suttanỉpãtapãlỉ (Kỉnh tập), TTP v, tập 29, trang 159, câu kệ 525. (ND)

ĩ r \ 9 r

Bùn: Nói đên đát lây. Giông như hoa sen được sanh ra ở trong nước, có nẸuồn sanh khởi từ nước, không bị lấm nhơ, không bị nhiễm bẩn, không bi vấy ban, [là] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn bởi nước và bùn. "Giống như cây sen có gai [ở cuống], được sanh ra ở trong nước, không bi vấy bẩn bởi nước và btin" là như thế. Tương tự như vậy, bậc Hiền trí nói về sự an tinh, không bỉ thèm khát, không bỉ vấy bẩn ờ dục và ờ thế gian. Tương tự như vậy: Là phương thức của sự so sánh. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (nt)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vi ấy là Hiền trí. Nói về sự an tinh: Bậc Hiền trí nói về sự an tinh, nói về nơi nương náu, nói vê nơi tru ân, nói vê nơi nương nhờ, nói vê nơi không sợ hãi, nói vê bát hoại, nói về bất tử, nói về Niết-bàn. "Tương tự như vậy, bậc Hiền trí nói về sự an tjnh“ là như thế. Không bi thèm khát: Thèm khát nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt).. tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vi nào, thèm khát ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vị ấy được gọi là không bi thèm khát. Vi ấy không bi thèm khát ở sắc, không bi thèm khát ở thinh... ở hương... ở vị... ở xúc... ở gia tộc... ở đồ chúng... ở chỗ ngụ... ở lợi lộc... ở danh vọng... ở lời khen... ở hạnh phúc... ở y phục... ở đồ ăn khất thực.. ở chỗ nằm ngồi và ở vật dụng là thuốc men chữa bệnh... ở dục giới... ở sắc giới... ở vô sắc giới... ở cõi dục... ở cõi sắc... ở cõi vô sắc... ở cõi hữu tưởng... ở cõi vô tưởng... ở cõi phi tưởng phi phi tưởng... ở cõi một uẩn... ở cõi bốn uẩn... ở cõi năm uẩn... ở quá khứ... ở vị lai... ở hiện tại... ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bị buộc trói, không bi mê mẩn, không bi gần gũi, có sự thèm khát đã được xa lìa, có sự thèm khát đã được tách lia, có sự thèm khát đã được từ b6, có sự thèm khát đã được tẩy trừ, có sự thèm khát đã được giải thoát, có sự thèm khát đã được dứt bỏ, có sự thèm khát đã

được buông bỏ, có sự luyến ái đã được xa lia, CÓ sự luyên ái đã được tách lia, có sự luyên ái đã được từ bỏ, có sự luyên ái đã được tẩy trừ, có sự luyến ái đã được giải thoát, có sự luyến ái đã được dứt bỏ, có sự luyến ái đã được buông bỏ, không còn khao khát, được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ, có sự cảm thọ lạc, sống với trạng thái cao thượng tự thân. "Tương tự như vậy, bậc Hiền trí nói về sự an tịnh, không bị thèm khát" là như thế. Không bi vấy bẩn ờ dục và ờ thế gian. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục. ... (nt).. Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục.

ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh, ở thế gian của loài người, ở thế gian của chư thiên, ở thế gian của các uẩn, ở thế gian của các giới, ở thế gian của các xứ. Lấm nhơ: Có hai sự lấm nhơ: Lấm nhơ do tham ái và lấm nhơ do tà kiến. ... (nt)... điêu này là lâm nhơ do tham ái.... (nt)... điêu này là lâm nhơ do tà kiên. Bậc Hiền trí sau khi dứt bỏ lấm nhơ do tham ái, sau khi buông bỏ lấm nhơ do tà kiến, không bi lấm nhơ ở dục và ở thế gian, không bị nhiễm bẩn, không bị vấy bẩn, [là người] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vay bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Tương tự như vậy, bậc Hiên trí nói vê sự an tinh, không bị thèm khát, không bi vay bẩn ở dục và ở thế gian" là như thế. T\ 'T Á J. r rpi Ay s Á rp w Vì thê, đức Thê Tôn đã noi răng: "'Song ở thế gian, [bản thân] đã được tách biệt với những điều nào, Bậc Long Tượng sẽ không tiếp thu và sẽ không nói về những điều ấy. ,Giong như cây sen có gai [ở cuống], được sanh ra ở trong nước, không bi vây bân bởi nước và bìm, Tươn^ tự như vậy, bậc Hiền trí nói ve sự an tỉnh, không bỉ thèm khát, không bỉ vay ban ở dục và ở the gian. “

9.12. Bậc đã đạt được sự hiểu biết không do tà kiến, không do cảm giác mà vi r * r > r -t 1 ơ • ây đi đên ngã mạn, bởi vì vị ây không có điêu ây là bản tỉnh. Không do hành động, cũng không do điều đã được nghe mà vị ấy có the bỉ dan đi; vỉ ấy không bị dân dát vào trong các sự chấp chặt. Bậc đã đạt được sự hiêu biêt không do tà kiên, không do cảm giác mà vi ấy đĩ đến ngã mạn. Không: Là sự phủ định. Bậc đã đạt được sự hiểu biết: Sự hiểu biết nói đến trí [ở bốn đạo], tuệ, tuệ quyền, tuệ lực, trạch pháp giác chi, sự thẩm xét, sự thấy rõ, chánh kiến ở bốn đạo. Với các sự hiêu biêt ây, [vị áy] đã đi đên diêm cuôi đôi với sanh-già-chêt5 đã đạt đến điểm cuối, đã đi đến đỉnh, đã đạt đến đỉnh, đã đi đến tận cùng, đã đạt đến tận cùng, đã đi đến sự hoàn tất, đã đạt đến sự hoàn tất, đã đi đến nơi nương náu, đã đạt đến nơi nương náu, đã đi đến nơi tru ẩn, đã đạt đến nơi trú ẩn, đã đi đến nơi nương nhờ, đã đạt đến nơi nương nhờ, đã đi đến nơi không sợ hãi, đã đạt đến nơi không sợ hãi, đã đi đến bất hoại, đã đạt đến bất hoại, đã đi đến bất tử? đã đạt đến bất tử, đã đi đến Niết-bàn5 đã đạt đến Niết-bàn đối với sanh-già- chết. "Nguồi đã đi đến điểm cuối của các sự hiểu biết" là bậc đã đạt được sự hiểu biết, hoặc "người đã đi đến điểm cuối nhờ vào các sự hiểu biết" là bậc đã đạt được sự hiêu biêt, hoặc bậc đã đạt được sự hiêu biêt là người có trạng thái đã hiểu biết ve bảy pháp: Sự nhận thức sai trái ve thân đã được hiểu biết, sự hoài

nghi đã được hiểu biết, sự bám víu vào giới và phận sự đã được hiểu biết, sự luyến ái đã được hiểu biết, sân hận đã được hiểu biết, si mê đã được hiểu biết, ngã.mạn đãĩ được hiêu biêt; đôi với người này, Zcác ác bát9 thiện pháp, O các điêu ô nhiêm đưa đên tái sanh, có sự phiên muộn, có két quả khô, đưa đên sanh-già- chết ở vị lai là đã được hiểu biết. [Đức Thế Tôn nói: "Này Sabhiya] vị đã suy gẫm toàn bộ các loại kiến thức thuộc về các Sa-môn, thuộc về các Bà-la-môn, vị đã xa lìa sự luyến ái ở tất cả các cảm thọ, vi đã vượt qua mọi kiến thức, vị ấy là 'bậc đã đạt được sự hiểu biết.9,98 Không do tà kiên: Đôi với vi ây, sáu mươi hai tà kiên là đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. Vị ấy không bị đưa đi, khônậ bị dẫn di, không bi lôi di, không bị mang đi bởi tà kiên, cũng không xem tà kiên ấy là có cốt lõi và cũng không quay ve lại. "Bậc đã đạt được sự hiểu biết không do tà kiến" là như thế. Không do cảm giác mà vi ấy đi đến ngã mạn: Vị ấy không đi đến ngã mạn do [hương, vi, xúc] đã được cảm giác, hoặc do thinh từ người khác, hoặc do quy ước của số đông người, không tiếp cận, không đi đến gần, không nắm lấy, không bám víu, không chấp chặt. "Bậc đã đạt được sự hiêu biêt không do tà kiên, không do cảm giác mà vị ấy đi đền ngã mạn,, là như thế. Bởi vì vi ấy không có điều ấy là bản tính: Không do tác động của tham ái, không do tác động của tà kiến mà [vị ấy] có điều ấy là bản tính, có điều ấy là tối hậu, có điều ấy là cứu cánh. Khi nào tham ái, tà kiến và ngã mạn của vị này là được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; cho đến như thế thì [vị ấy] không có điều ấy là bản tính, không có điều ấy là tối hậu, không có điều ấy là cứu cánh. “Bỏi vì vị ấy không có điều ấy là bản tính,, là như thế. Không do hành động, cũng không do điều đã được nghe mà vi ấy có thể bị dẫn di. J Không do hành động: Vi ấy không bị đưa đi, không bị dẫn di, kh6ng bi lôi di, không bị mang đi bởi phúc hành, hoặc bởi phi phúc hành, hoặc bởi bát động hanh.89 "Không do hành d0ng,9 là như thế. Cũng không do điều đã được nghe mà vi ấy có thể bi dẫn đi: Vị ấy không bi đưa đi, không bi dẫn di, không bị lôi đi, không bị mang đi bởi sự trong sạch do điều đã được nghe, hoặc do nghe từ người khác, hoặc do quy ước của sô đông người.

8 SuttanipãtapâỊỉ (Kinh tập), TTPV, tập 29, trang 161, câu kệ 532. (ND) 9 Xem chú thích về 4tphúc hành, phi phúc hành, bất động hnh” & trang 77. (ND)

"Không do hành động, cũng không do điều đã được nghe mà vi ấy có thể bị dẫn di” la như thế. Vị ấy không bi dẫn dắt vào trong các sự chấp chặt. Sự vướng bận: Có hai sự vướng bận: Sự vướng bận do tham ái và sự vướng bận do tà kiến. ... (nt)... điều này là sự vướng bận do tham ái. ... (nt)... điêu này là sự vướng bận do tà kiên. Đôi với vị ây9 sự vướng bận do tham ái đã được dứt bỏ, sự vướng bận do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đoi với sự vướng bận do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đoi với sự vướng bận do tà kiến, vị ấy không bị dẫn dắt vào các sự chấp chặt, không bi vấy bẩn, không tiến vào, không bám chặt, không hướng đến, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở

thành không còn giới hạn. ấy không bị dẫn dắt vào trong các sự chấp chát” là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: i(Bac đã đạt được sự hiểu biết không do tà kiên, không do cảm giác mà vị ấy đi đến ngã mạn, bởi vì vi ẩy không có điều ấy là bản tỉnh. Không do hành động, cũng không do điều đã được nghe mà vỉ ấy có thể bỉ dẫn đi; vỉ ấy không bỉ dẫn dắt vào trong các sự chấp chặt.

9.13. Đôi với vi đã xa lìa tưởng, các trói buộc không hiện hữu, Đổi với vi đã được giải thoát do tuệ, các si mê không hiện hữu. Và những người nào nam giữ tưởng và tà kiến, Những người ấy sổng, gây đụng chạm ở thế gian. Đối với vi đã xa lìa tưởng, các trói buộc không hiện hữu: Vị nào tu tập Thánh đạo có thiền chỉ tịnh là yếu tố đi trước, các trói buộc liên quan đến giai đoạn đầu của vị ấy được đè nén; khi đạt đến quả vị A-la-hán, các trói buộc, các si mê, các pháp che lấp, và các dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng, tà kiến tưởng được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nót đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai. "Đối với vị đã xa lìa tưởng, các trói buộc không hiện hữu" là như thế. Đổi vói vi đã được giải thoát do tuệ, các si mê không hiện hữu: Vị nao tu tập Thánh đạo có thiền minh sát là yếu tố đi trước, các si mê liên quan đến giai đoạn đàu của Vị ấy được đè nén; khi đạt đến quả vị A-la-hán, các si mê9 các trói buộc, các pháp che lấp, và các dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng, tà kiến tưởng được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điêu kiện sanh khởi trong tương lai. uĐối với vi đã được giải thoát do tuệ, các si mê không hiện hữu" là như thế. Và những người nào nắm giữ tưởng và tà kiến, những người ấy sống, gây đụng chạm ờ thế gian: Những kẻ nào nắm lấy tưởng, dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng; do tác động của tưởng, những kẻ ấy gây đụng chạm, gây xung

đột. Các vị vua tranh cãi với các vi vua, các Sát-đê-lỵ tranh cãi với các Sát-đê- lỵ, các Bà-la-môn tranh cãi với các Bà-la-môn, các gia chủ tranh cãi với các gia chủ, mẹ tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với mẹ, cha tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với cha, anh [em] trai tranh cãi với anh [em] trai, chị [em] gái tranh cãi với chị [em] gái, anh [em] trai tranh cãi với chị [em] gái, chị [em] gái tranh cãi với anh [em] trai, bạn bè tranh cãi với bạn bè. Tại nơi ấy, chúng đạt đến sự cãi cọ, sự cãi vã, sự tranh cãi, rồi công kích lẫn nhau bằng những bàn tay, công kích lẫn nhau bằng những cục đất, công kích lẫn nhau bằng những gậy gộc, công kích lẫn nhau bằng những gươm đao. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự khổ đau kề cận cái chết. Những kẻ nào nắm lấy tà kiến rằng: “Thế giới là thường cbn",...(nt)... hoặc: "Chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết"; do tác động của tà kiến, những kẻ ấy gây đụng chạm, gây xung đột; chúng gây đụng chạm bậc Đạo sư [này] với bậc Đạo sư [khác], chúng gây đụng chạm ệiáo lý [này] với giáo lý [khác], chúng gây đụng chạm tập thể [này] với tập thê [khác], chúng gây đụng chạm quan điểm [này] với quan điểm [khác], chúng gây đụng chạm lối thực hành [này] với lối thực hành [khác], gây đụng chạm đạo lộ [này] với đạo lộ [khác]. Hoặc là, chúng tranh cãi, rồi gây ra sự cãi cọ, gây ra sự cãi lộn, gây ra sự cãi vã, gây ra sự tranh cãi, gây ra sự g2y gô răng: "Ngươi

không biết Pháp và Luật này... (nt)... hoặc ngươi hãy gỡ roi nêu ngươi có khả nang.^ Các sự tạo tác của chúng chưa được dứt bỏ; do trạng thái chưa được dứt bỏ của các sự tạo tác, chúng gây đụng chạm ở địa ngục, chúng gây đụng chạm ở loài thú, chúng gây đụng chạm ở thân phận nga quỷ, chúng gây đụng chạm ở nhân giới, chúng gây đụng chạm ở thiên giới, chúng gây đụng chạm, chúng gây xung đột cảnh giới tái sanh [này] với cảnh giới tái sanh [khácj, sự tái sanh [này] với sự tái sanh [khác], sự nối liền tái sanh [này] với sự nôi liên tái sanh [khác], sự hiện hữu [này] với sự hiện hữu [khác], sự luân hồi [này] với sự luân hồi [khác], sự luân chuyển [này] với sự luân chuyển [khác]. Trong khi gây đụng chạm, chúng sống, cư xử, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh... (nt)... ở thế gian của loài người. “Và những người nào năm giữ tưởng và tà kiên, những người ây sông, gây đụng chạm ở thế gian” là như thế. Vì thê, đức The Ton đã noi răng: "'Đoi với vị đã xa lìa tưởng, các trói buộc không hiện hữu, Đoi với vị đã được giải thoát do tuệf các sỉ mê không hiện hữu. Và những người nào nắm giữ tưởng và tà kiến, Những người ây sông, gây đụng chạm ở thê gian," ^Diễn giải kỉnh về Mâgandiyaw - Phần thứ chín.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.